

TÀI LIỆU NÔNG THÔN MỚI

Module 5

“ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC (SẢN PHẨM OCOP)”

Hà Nội, 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. TRUY XUẤT NGUỒN GỐC NÔNG SẢN – GIẢI PHÁP THỨC ĐẦY TIÊU THU NÔNG SẢN TRÊN NỀN TẢNG SỐ	1
1.1. Truy xuất nguồn gốc nông sản.....	1
1.2. Lợi ích của việc truy xuất nguồn gốc	3
1.3. Thách thức của việc truy xuất nguồn gốc nông sản	4
CHƯƠNG 2. TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM OCOP	5
2.1 Quản lý dữ liệu truy xuất nguồn gốc	5
2.2 Trách nhiệm của chủ thể OCOP.....	7
2.3 Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước	7
CHƯƠNG 3. ỨNG DỤNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM OCOP.....	9
3.1. Đăng nhập hệ thống	9
3.2. Thay đổi thông tin cá nhân.....	10
3.3. Quản lý danh sách bài viết	10
3.3.1. Danh sách bài viết.....	10
3.3.2. Chức năng chỉnh sửa bài viết.....	11
3.3.3. Chức năng thêm mới bài viết.....	12
3.4. Quản lý chủ thể	13
3.4.1. Danh sách chủ thể OCOP	14
3.4.2. Chức năng tìm kiếm.....	14
3.4.3. Chức năng chỉnh sửa chủ thể	15
3.4.4. Chức năng thêm mới chủ thể	17
3.5. Quản lý sản phẩm.....	18
3.5.1. Tìm kiếm sản phẩm.....	19

3.5.2. Thêm mới sản phẩm.....	20
3.5.3. Chỉnh sửa sản phẩm	22
3.6. Quản lý tài khoản	24
3.6.1. Tìm kiếm tài khoản	25
3.6.2. Thêm mới tài khoản	26
3.6.3. Chỉnh sửa sản phẩm	27
3.6.4. Chỉnh sửa nhóm quyền	28
3.7. Quản lý Tỉnh/Thành phố	30
3.8. Quản lý media	32
3.8.1. Tìm kiếm tài khoản	33
3.8.2. Thêm mới tập phương tiện.....	33
3.8.3. Chỉnh sửa sản phẩm	35

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. 1. Màn hình đăng nhập hệ thống	8
Hình 1. 2. Màn hình thay đổi mật khẩu	9
Hình 2. 1. Màn hình danh sách bài viết.....	10
Hình 2. 2. Màn hình chỉnh sửa chi tiết bài viết	11
Hình 2. 3. Màn hình thêm mới bài viết	12
Hình 2. 4. Màn hình danh sách chủ thể OCOP	13
Hình 2. 5. Màn hình kết quả tìm kiếm	14
Hình 2. 6. Màn hình chỉnh sửa chi tiết chủ thể (đơn vị cung cấp sản phẩm)	15
Hình 2. 7. Màn hình thêm mới chủ thể (đơn vị cung cấp sản phẩm)	16
Hình 2. 8. Màn hình danh sách tất cả các sản phẩm	18
Hình 2. 9. Màn hình kết quả tìm kiếm	19
Hình 2. 10. Màn hình thêm mới sản phẩm	19
Hình 2. 11. Màn hình chỉnh sửa chi tiết sản phẩm	21
Hình 2. 12. Màn hình danh sách tất cả các tài khoản	23
Hình 2. 13. Màn hình kết quả tìm kiếm	24
Hình 2. 14. Màn hình thêm mới tài khoản	25
Hình 2. 15. Màn hình chỉnh sửa chi tiết tài khoản	26
Hình 2. 16. Màn hình chỉnh sửa nhóm quyền	27
Hình 2. 17. Màn hình thêm mới nhóm quyền	28
Hình 2. 18. Màn hình chỉnh sửa chi tiết nhóm quyền	28
Hình 2. 19. Màn hình danh sách tất cả các tỉnh thành phố	30
Hình 2. 20. Màn hình kết quả tìm kiếm	30

Hình 2. 21. Màn hình thư viện media	31
Hình 2. 22. Màn hình thêm mới phương tiện	32
Hình 2. 23. Màn hình chỉnh sửa media	33

CHƯƠNG 1. TRUY XUẤT NGUỒN GỐC NÔNG SẢN – GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY TIÊU THỤ NÔNG SẢN TRÊN NỀN TẢNG SỐ

1.1. Truy xuất nguồn gốc nông sản

Trong nền kinh tế 4.0, thông tin về sản phẩm hàng hoá từ sản xuất, phân phối đến tiêu thụ đều được theo dõi đến từng bước nhỏ. Nguồn thông tin này được dùng vào việc tối ưu hoá quá trình sản xuất, phân phối, dự báo, tuân thủ quy định xuất nhập khẩu... Nói một cách khác, đó chính là truy xuất nguồn gốc và hoạt động này góp phần tạo nền tảng cho việc sản xuất và lưu thông hàng hoá trong nền kinh tế 4.0.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, ứng dụng nền tảng số được xác định là một trong những khâu đột phá, tạo tiền đề cho việc triển khai cách mạng công nghiệp 4.0, thúc đẩy kết nối tiêu thụ nông sản, hướng tới các tiêu chuẩn xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc số hóa trong truy xuất nguồn gốc nông sản đang là yêu cầu ngày càng tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Năm 2023, xuất khẩu nông sản của nước ta đạt trên 53 tỷ USD, trong đó, có nhiều mặt hàng đạt trên 2 tỷ USD gồm: cà phê, cao su, gạo, rau quả, điều, tôm, cá tra,... Việc hội nhập sâu với thế giới càng đòi hỏi công tác truy xuất nguồn gốc nông sản cần được nâng cao để đáp ứng các yêu cầu khắt khe của nước nhập khẩu.

Truy xuất nguồn gốc nông sản hàng hóa là một trong các nội dung quan trọng của chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp. Đây cũng là cơ sở góp phần đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

Chính vì vậy, việc thúc đẩy số hóa để nâng cao chất lượng của truy xuất nguồn gốc nông sản, đảm bảo chính xác, minh bạch, trung thực và tạo điều kiện thuận lợi cho người nông dân, doanh nghiệp đang là đòi hỏi tất yếu. Hiện nay, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang được cài đặt và vận hành chính thức tại bộ với địa chỉ truy cập: <http://checkvn.mard.gov.vn/>.

Hệ thống được xây dựng gồm 3 phần: Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc; hệ thống quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu về truy xuất nguồn gốc dành cho đối tượng là cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; cho phép khai thác sử dụng bằng ứng

dụng trên thiết bị di động trong việc tìm kiếm, truy vết, tra cứu thông tin nguồn gốc sản phẩm.

Hệ thống Truy xuất nguồn gốc của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang kết nối, chia sẻ dữ liệu với 8 hệ thống truy xuất của 8 tỉnh, thành phố và có hơn 3.964 doanh nghiệp với bộ mã truy xuất nguồn gốc của 16.987 sản phẩm nông sản, thực phẩm".

Khi tham gia hệ thống, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sẽ cập nhật thông tin về sản phẩm, hàng hóa nông nghiệp bao gồm tối thiểu 10 trường thông tin (theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHHCN ngày 28/3/2024) hình thành lên một CSDL lớn được tổ chức, lưu trữ tập trung trên hệ thống máy chủ của Bộ Nông nghiệp & PTNT, việc này sẽ mang lại những lợi ích sau:

- Đối với nhà quản lý: giúp kiểm soát được sản phẩm tham gia hệ thống, thống kê thị trường, theo dõi luồng di chuyển để kiểm soát chất lượng, tình trạng hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, hỗ trợ xử lý khi có vấn đề phát sinh (truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn; giải quyết khiếu nại,...).

- Đối với doanh nghiệp: đảm bảo sự minh bạch trong khâu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng hiệu quả truyền thông và kinh doanh, bảo vệ được sản phẩm, kiểm soát chất lượng sản phẩm, chống hàng giả, bảo vệ thương hiệu, thống kê về lịch sử xác thực của người tiêu dùng, hỗ trợ xử lý khi có vấn đề phát sinh (kịp thời xác định, thu hồi, xử lý thực phẩm không an toàn, khiếu nại)....

- Đối với người tiêu dùng: giúp người tiêu dùng kiểm tra được thông tin về nguồn gốc sản phẩm, chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nhanh gọn và hiệu quả, giúp người tiêu dùng nhận biết rõ về thực phẩm sử dụng, chủ động truy xuất bằng chính mã số trên mỗi sản phẩm, thao tác đơn giản, trả lời tức thì tại thời điểm xác thực, miễn phí xác thực chống giả.

Thực tế việc số hóa trong truy xuất nguồn gốc nông sản không phải là vấn đề mới, tuy nhiên, để vấn đề này thực sự được triển khai có hiệu quả, đi vào thực tiễn ở cả chiều rộng và chiều sâu ở tất cả các ngành hàng, các quy trình sản xuất của các hộ nông dân, các doanh nghiệp đòi hỏi cần có thời gian và nhiều biện pháp cụ thể.

Trong đó, cần có các hướng dẫn cụ thể, chi tiết để người nông dân, doanh nghiệp nắm rõ những thông tin liên quan đến vấn đề này, lợi ích của việc số hóa trong truy xuất nguồn gốc; các quá trình để từng bước triển khai số hóa; những ứng dụng, phần mềm mang tính tham khảo để người dân, doanh nghiệp có thể tham khảo sử

dụng,...Quá trình này cũng đòi hỏi các cơ quan Nhà nước cùng trao đổi hai chiều với người dân, doanh nghiệp, tham khảo những cách làm hay của các doanh nghiệp đã triển khai số hóa thành công,...

1.2. Lợi ích của việc truy xuất nguồn gốc

Bảo vệ thương hiệu, nâng tầm giá trị doanh nghiệp

Theo đó, các thông tin sẽ được hiển thị rõ ràng minh bạch. Các thông tin sau khi lưu sẽ không sửa đổi được.

Thương hiệu của sản phẩm sẽ được nâng lên một tầm cao mới, nhận được nhiều sự tin tưởng từ phía khách hàng. Khách hàng hoàn toàn có thể phân biệt được sản phẩm của mình giữa hàng ngàn sản phẩm trên thị trường.

Truy xuất nguồn gốc nông sản là công cụ đo lường chất lượng, mở rộng thị trường tiêu thụ ra ngoài nước

Việt Nam là một quốc gia có rất nhiều sản phẩm nông sản có giá trị, tuy nhiên thị phần xuất khẩu ra thị trường quốc tế lại khá thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do sản phẩm chưa chứng minh được nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Thêm vào đó, hình thức sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, thiếu tập trung, quy mô và cách thức còn nhiều hạn chế. Việc áp dụng truy xuất nguồn gốc nông sản sẽ giúp hỗ trợ các hoạt động xuất khẩu sản phẩm diễn ra suôn sẻ.

Ngoài ra, đối với lĩnh vực như Nông - Lâm - Thủy sản, truy xuất nguồn gốc chính là yếu tố bắt buộc đối với toàn bộ doanh nghiệp muốn xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Khách hàng có thể yên tâm khi tiêu thụ sản phẩm

Khách hàng có thể quét mã QR để kiểm tra nguồn gốc hàng hóa. Như vậy họ có thể yên tâm về chất lượng cũng như nơi xuất xứ của sản phẩm. Khi có được sự tin dùng từ khách hàng thì đây mạnh tiêu thụ nông sản không còn là vấn đề nữa.

Truy xuất nguồn gốc nông sản giúp cơ quan nhà nước dễ dàng quản lý những sản phẩm tiêu thụ trên thị trường

Với mỗi doanh nghiệp, việc áp dụng truy xuất nguồn gốc không đơn thuần chỉ có giá trị về mặt kinh tế, chính trị. Mà nó còn là cách để các doanh nghiệp chung tay góp sức bảo vệ lợi ích cộng đồng. Đồng thời góp phần đẩy lùi, giảm bớt tình trạng hàng giả hàng nhái trên thị trường Việt Nam.

Đối mặt với những thách thức rất lớn từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và tác động bởi đại dịch COVID-19. Chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh đã được

Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là giải pháp, xu hướng tất yếu để các đơn vị sản xuất kinh doanh nâng cao năng lực, lợi thế cạnh tranh, hồi phục sau đại dịch và phát triển. Vì vậy, truy xuất nguồn gốc sẽ là giải pháp thúc đẩy việc tiêu thụ nông sản của bà con nông dân bằng các nền tảng số, tích hợp giá trị, tạo sự thuận lợi cho người nông dân, hợp tác xã, người tiêu dùng. Đồng thời góp phần gia tăng giá trị nông sản của các địa phương, góp phần thiết thực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong giai đoạn mới theo hướng công khai, minh bạch, bình đẳng.

1.3. Thách thức của việc truy xuất nguồn gốc nông sản

Bên cạnh những chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước và một số thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì hiện tại hạ tầng công nghệ thông tin tại Việt Nam ngày càng được cải thiện; các tổ chức, người dân và doanh nghiệp có nhu cầu ngày càng cao trong ứng dụng truy xuất nguồn gốc thông tin sản phẩm; yêu cầu về công khai, minh bạch hàng hóa, nông sản từ các nước nhập khẩu cũng đang "thúc" nhà sản xuất trong nước nghiêm túc thực hiện truy xuất nguồn gốc nông sản...

Việc truy xuất nguồn gốc hàng hóa thực tế đã có từ lâu đối với các doanh nghiệp, nhất là đối với các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp. Rất nhiều doanh nghiệp đã áp dụng bài bản các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế vào trong quy trình sản xuất sản phẩm. Việc truy xuất nguồn gốc giúp kiểm soát được chất lượng, độ an toàn và cũng là công cụ truy vết, thu hồi sản phẩm cho doanh nghiệp khi gặp vấn đề lỗi sản phẩm đã cung cấp ra thị trường.

Đối với người tiêu dùng khi mua và sử dụng sản phẩm đều có nhu cầu tìm hiểu những thông tin nguồn gốc sản phẩm đó như thế nào để phòng tránh trường hợp sử dụng phải hàng giả, hàng nhái hoặc hàng kém chất lượng. Trước đây, với các tem, nhãn dán trên sản phẩm, thông tin rất giới hạn, không đầy đủ hoặc không chính xác. Ngày nay, các giải pháp công nghệ để truy xuất nguồn gốc đã được phát triển rộng rãi để người tiêu dùng dễ dàng truy xuất nguồn gốc sản phẩm thông qua điện thoại thông minh. Nhờ đó, sản phẩm trên thị trường được kiểm soát chất lượng minh bạch, người tiêu dùng có niềm tin với sản phẩm của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, hoạt động truy xuất nguồn gốc hiện còn phân tán, chưa đồng bộ. Thực tế không phải doanh nghiệp nào cũng ứng dụng giải pháp công nghệ về truy xuất nguồn gốc, bảo đảm minh bạch thông tin cho người tiêu dùng. Thêm vào đó, thực tế đang có rất nhiều giải pháp về truy xuất nguồn gốc nhưng những giải pháp đó đã đúng bản chất về truy xuất nguồn gốc hay chưa, có thực sự cung cấp thông tin chính xác của doanh nghiệp và sản phẩm tới người tiêu dùng hay không thì đến nay

vẫn chưa có câu trả lời. Đây là những vấn đề nan giải trong quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhất là trong bối cảnh hiện nay, các thị trường nhập khẩu nông sản lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... đòi hỏi hàng hóa nhập khẩu phải có chứng chỉ, xuất xứ bảo đảm, minh bạch, nhằm bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng và sự cạnh tranh bình đẳng của các doanh nghiệp.

Việc kết nối, chia sẻ giữa các bộ, ngành, địa phương còn rời rạc, "mạnh ai nấy làm". Đáng chú ý, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn chưa có chế tài xử lý nghiêm các vi phạm, sai phạm về truy xuất nguồn gốc, thí dụ như gian lận mã số vùng trồng.

Ngoài ra, việc sản xuất ở nhiều nơi còn manh mún, nhỏ lẻ còn gây khó khăn nhất định khi áp dụng công nghệ hiện đại; tình trạng thiếu nhân lực khiến công tác kiểm tra thông tin, dữ liệu đầu vào cập nhật trên hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản chỉ dừng lại ở công đoạn hậu kiểm; thói quen sản xuất, canh tác, chăn nuôi theo đặc thù vùng miền, không có quy trình rõ ràng, khó áp dụng truy xuất nguồn gốc...

Nguyên nhân của tình trạng trên một phần bắt nguồn từ hạn chế về kiến thức, kỹ năng công nghệ của nông dân cũng như hạ tầng công nghệ ở nhiều khu vực, nhất là vùng sâu, vùng xa. Nông dân và người sản xuất còn mơ hồ, chưa hiểu rõ về chuyển đổi số, thậm chí có cán bộ lớn tuổi còn chưa sử dụng thành thạo thiết bị di động thông minh.

Song song với đó, chi phí cao cho đầu tư ban đầu để thực hiện chuyển đổi số cũng là "bài toán" lớn khiến nông dân không mặn mà do không đủ nguồn lực. Một số nơi, nông dân sản xuất còn phải ghi số liệu nhật ký sản xuất bằng tay rồi mới nhập thủ công lên máy tính, tiêu tốn rất nhiều thời gian, công sức, chưa kể trường hợp sai lệch.

CHƯƠNG 2. TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM OCOP

2.1 Quản lý dữ liệu truy xuất nguồn gốc

2.1.1 Dữ liệu truy xuất nguồn gốc của từng sản phẩm OCOP

- a) Tên sản phẩm;
- b) Hình ảnh sản phẩm;
- c) Tên đơn vị sản xuất, kinh doanh;
- d) Địa chỉ, thông tin liên hệ của đơn vị sản xuất, kinh doanh;
- đ) Các công đoạn trong sản xuất, kinh doanh;
- e) Thời gian sản xuất, kinh doanh;

- g) Mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm;
- h) Thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký hiệu, số sê-ri sản phẩm (nếu có);
- i) Thời hạn sử dụng của sản phẩm (nếu có);
- k) Các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng.

2.1.2. Dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP để phục vụ người tiêu dùng tra cứu trên Cổng truy xuất nguồn gốc

- a) Tên sản phẩm;
- b) Hình ảnh sản phẩm;
- c) Tên đơn vị sản xuất, kinh doanh;
- d) Địa chỉ, thông tin liên hệ của đơn vị sản xuất, kinh doanh;
- đ) Thời gian sản xuất, kinh doanh;
- e) Thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký hiệu, số sê-ri sản phẩm (nếu có);
- g) Thời hạn sử dụng của sản phẩm (nếu có).

2.1.3 Các thông tin bổ sung (chủ thể OCOP được khuyến khích bổ sung)

- a) Tên, địa chỉ của đơn vị hợp tác phân phối sản phẩm;
- b) Các công đoạn trong quá trình phân phối;
- c) Câu chuyện về sản phẩm, về thương hiệu;
- d) Thông tin về vùng nguyên liệu (bao gồm thông tin sau: tên hộ liên kết, thông tin liên hệ, quy mô cung cấp nguyên liệu);
- đ) Video clip ghi hình quá trình sản xuất, kinh doanh;
- e) Các chứng nhận, giải thưởng đã đạt được.

2.1.4. Quản lý về vật mang dữ liệu

Hệ thống truy xuất nguồn gốc sử dụng vật mang dữ liệu là mã QR, thuộc loại mã vạch hai chiều theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13275:2020 Truy xuất nguồn gốc - Định dạng vật mang dữ liệu do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố. Vật mang dữ liệu này được in trên nhãn dán đề can cùng với những chi tiết khác, tổng thể tạo thành tem QR code truy xuất nguồn gốc (theo Phụ lục kèm theo Quy chế này), bảo đảm thiết bị có thể đọc được theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 02/2024/TT-

BKHCN ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

2.2 Trách nhiệm của chủ thể OCOP

- Tuân thủ các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Sử dụng, bảo mật tài khoản sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc được cung cấp theo đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Đăng tải thông tin lên Hệ thống truy xuất nguồn gốc phải đảm bảo tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã đăng tải, cập nhật.

- Cập nhật nhật ký điện tử theo từng lô sản xuất đối với sản phẩm tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Thực hiện kích hoạt tem QR code truy xuất nguồn gốc theo quy định, dán hoặc gắn lên sản phẩm khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

- Không sử dụng tem QR code truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm chưa được xác nhận tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Tuân thủ đúng theo quy chế quản lý, sử dụng cụ thể đối với từng loại sản phẩm đã được bảo hộ, cụ thể:

+ Quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý: theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

+ Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể: theo quy định tại khoản 4 Điều 105 của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005;

+ Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận: theo quy định tại khoản 5 Điều 105 của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005.

2.3 Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

2.3.1 Đối với quản lý truy xuất nguồn gốc:

a) Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống truy xuất nguồn gốc, hỗ trợ các cơ quan nhà nước tích hợp, khai thác, sử dụng hiệu quả;

b) Tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn, áp dụng truy xuất nguồn gốc;

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, ghi nhãn hàng hóa và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm cho các đối tượng có liên quan;

d) Phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu, phát triển các giải pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm khả năng tương tác, trao đổi, kết nối dữ liệu truy xuất nguồn gốc với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia;

đ) Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí vận hành, bảo trì, nâng cấp Hệ thống truy xuất nguồn gốc theo các yêu cầu vận hành trên thực tế;

e) Thực hiện bảo trì thường xuyên, đảm bảo Hệ thống truy xuất nguồn gốc hoạt động liên tục, ổn định và an toàn;

g) Cấp Giấy xác nhận tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các chủ thể OCOP đủ điều kiện;

h) Thanh tra, kiểm tra, xử lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

i) Tổng hợp báo cáo, trực tiếp điều hành, quản lý và chịu trách nhiệm về việc triển khai, quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

2.3.2 Đối với quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quản lý các hoạt động

b) Hướng dẫn các tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý, chủ giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận rà soát, chỉnh sửa quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận phù hợp tình hình thực tế.

2.3.3 Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

- Hỗ trợ các chủ thể OCOP thuộc lĩnh vực quản lý tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

+ Vận động các chủ thể OCOP sản xuất, kinh doanh các sản phẩm tương ứng tích cực tham gia để được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

+ Lòng ghép thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành để tăng cường hỗ trợ, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đã được bảo hộ.

+ Thanh tra, kiểm tra, xử lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về truy xuất nguồn gốc; chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận thuộc thẩm quyền.

- Tuyên truyền, vận động các chủ thể OCOP tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

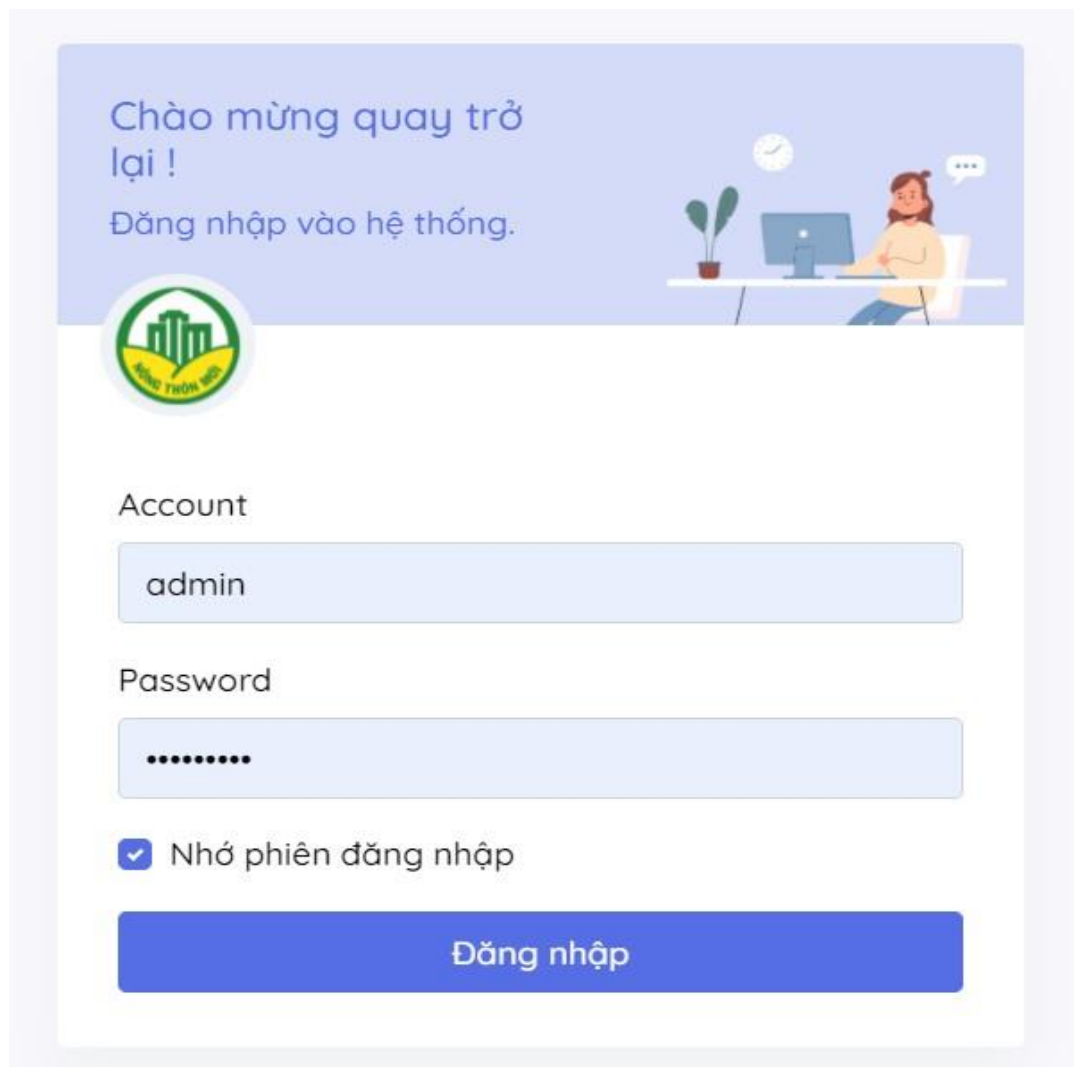
- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, bố trí nguồn lực cần thiết để triển khai các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc; chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận thuộc thẩm quyền.

- Hướng dẫn các tổ chức xây dựng, phát triển và quản lý, bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu trên địa bàn.



CHƯƠNG 3. ỨNG DỤNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM OCOP

3.1. Đăng nhập hệ thống

Để sử dụng chương trình, người sử dụng phải được cấp một tài khoản và dùng tài khoản này để đăng nhập vào chương trình.



Chào mừng quay trở lại!
Đăng nhập vào hệ thống.



Account

Password

Nhớ phiên đăng nhập

Đăng nhập

Hình 1. 1. Màn hình đăng nhập hệ thống

3.2. Thay đổi thông tin cá nhân

Chức năng này được sử dụng để người sử dụng thay đổi thông tin cá nhân bao gồm email, tên đăng nhập, mật khẩu.

The screenshot displays a user profile management interface. On the left, a sidebar contains a welcome message 'Chào mừng trở lại! Quản trị CMS' and user statistics: 'Sản phẩm 0' and 'Chủ thể OCOP 0'. Below this is a 'Thông tin cá nhân' section with fields for 'Tên đăng nhập', 'E-mail : admin', and 'Tham gia từ : 12/04/2021'. The main content area is titled 'Thay đổi mật khẩu' and contains three input fields: 'E-mail' (admin), 'Thay đổi mật khẩu' (masked with dots), and 'Xác thực mật khẩu' (Xác thực mật khẩu mới của bạn). A green 'Lưu' button is at the bottom.


Hình 1. 2. Màn hình thay đổi mật khẩu

3.3. Quản lý danh sách bài viết

3.3.1. Danh sách bài viết

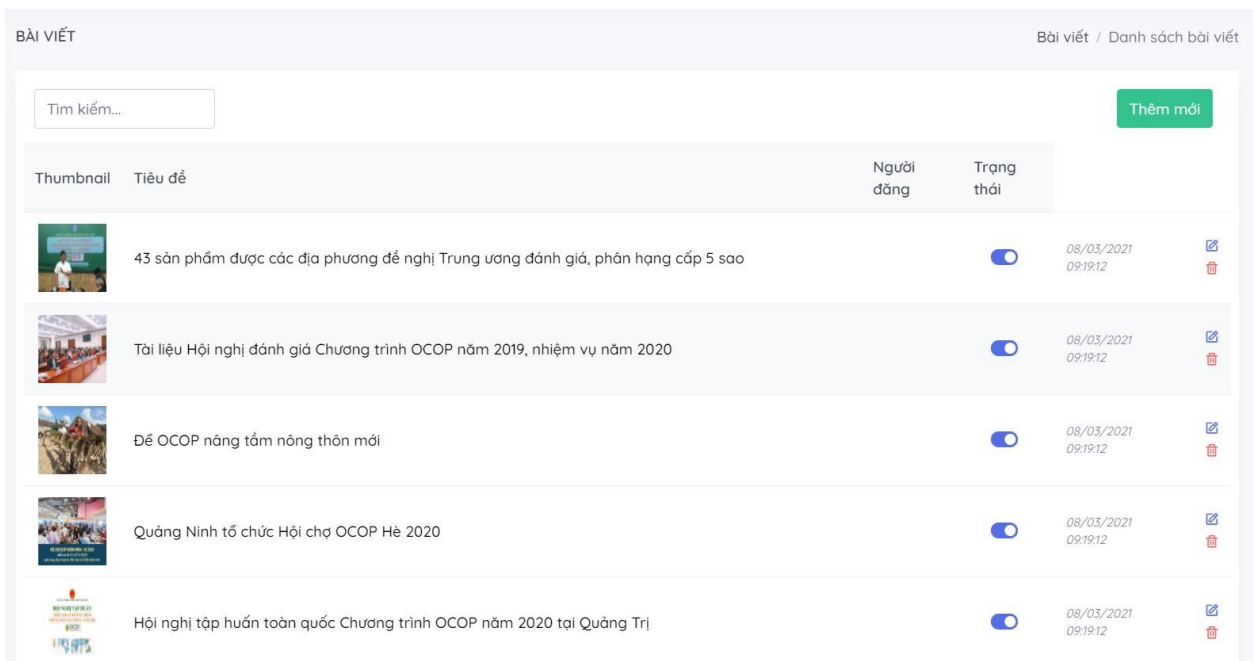
Danh sách bài viết là tập các bài viết được sử dụng để đưa ra các thông tin hữu ích cho người đọc. Để sử dụng chức năng quản lý danh sách bài viết, người dùng

click vào nút bài viết trên thành menu

 Bài viết

cửa sổ Bài viết

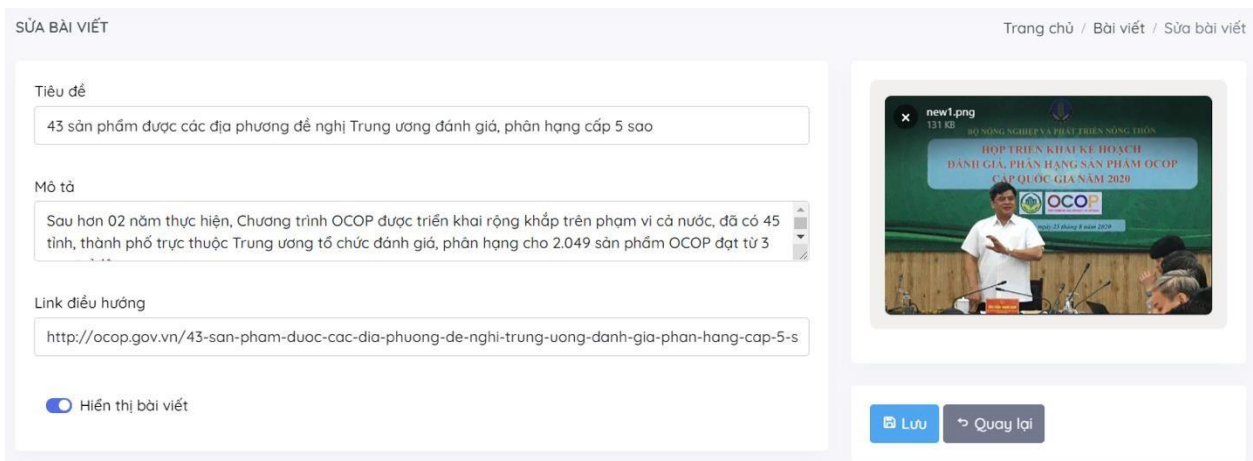
sẽ được mở ra như sau với các nút công cụ:



Hình 2. 1. Màn hình danh sách bài viết

3.3.2. Chức năng chỉnh sửa bài viết

Người dùng click biểu tượng để chuyển sang màn hình chỉnh sửa bài viết:



Hình 2. 2. Màn hình chỉnh sửa chi tiết bài viết

Nút công cụ	Mô tả chức năng
	Xóa bài viết

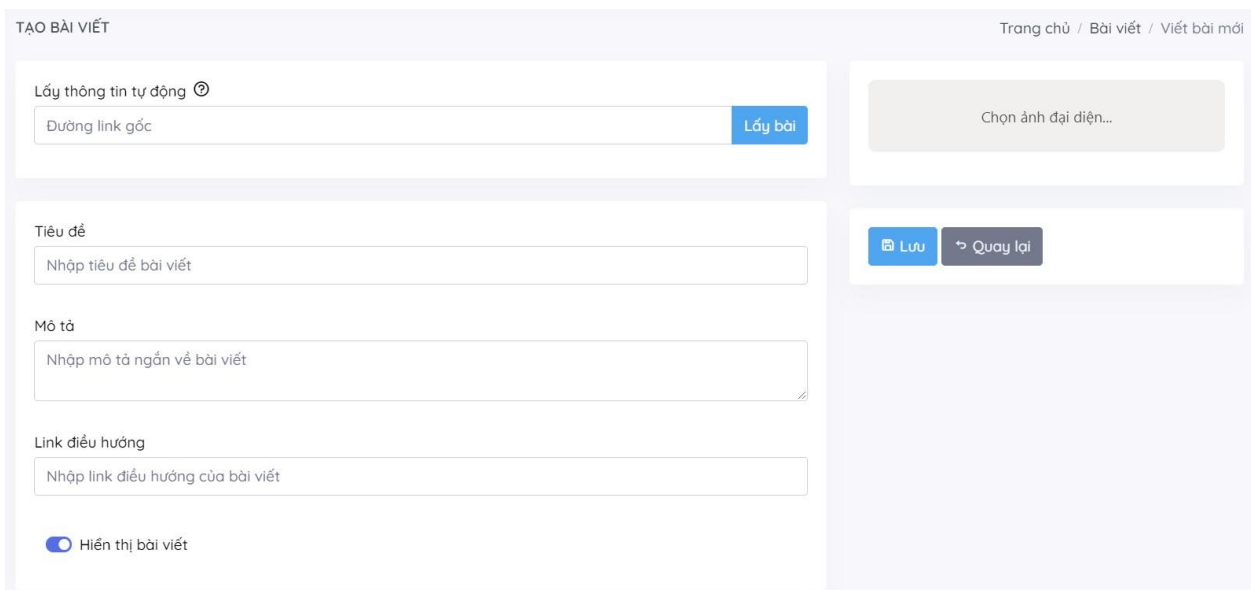
	Lưu lại những thay đổi trong quá trình thực hiện chỉnh sửa, thêm mới bài viết.
	Quay lại trang trước
	Bật/Tắt chế độ hiển thị bài viết

Bảng 2. 1. Bảng mô tả các biểu tượng chức năng chỉnh sửa chi tiết bài viết

3.3.3. Chức năng thêm mới bài viết



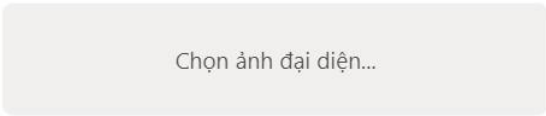



Người dùng click vào biểu tượng để thêm mới bài viết. Giao diện làm việc như sau:



Hình 2. 3. Màn hình thêm mới bài viết

Người dùng click trực tiếp vào các ô biểu mẫu để điền thông tin.

Nút công cụ	Mô tả chức năng
	<p>Sau khi điền link bài viết trong ô “Lấy thông tin tự động”, nút lấy bài giúp lấy thông tin bài viết từ đường link gốc</p>
	<p>Lưu lại những thay đổi trong quá trình thực hiện chỉnh sửa, thêm mới bài viết.</p>
	<p>Chức năng chọn ảnh/thay đổi ảnh thumbnail của bài viết</p>
	<p>Quay lại trang trước</p>
	<p>Bật/Tắt chế độ hiển thị bài viết</p>

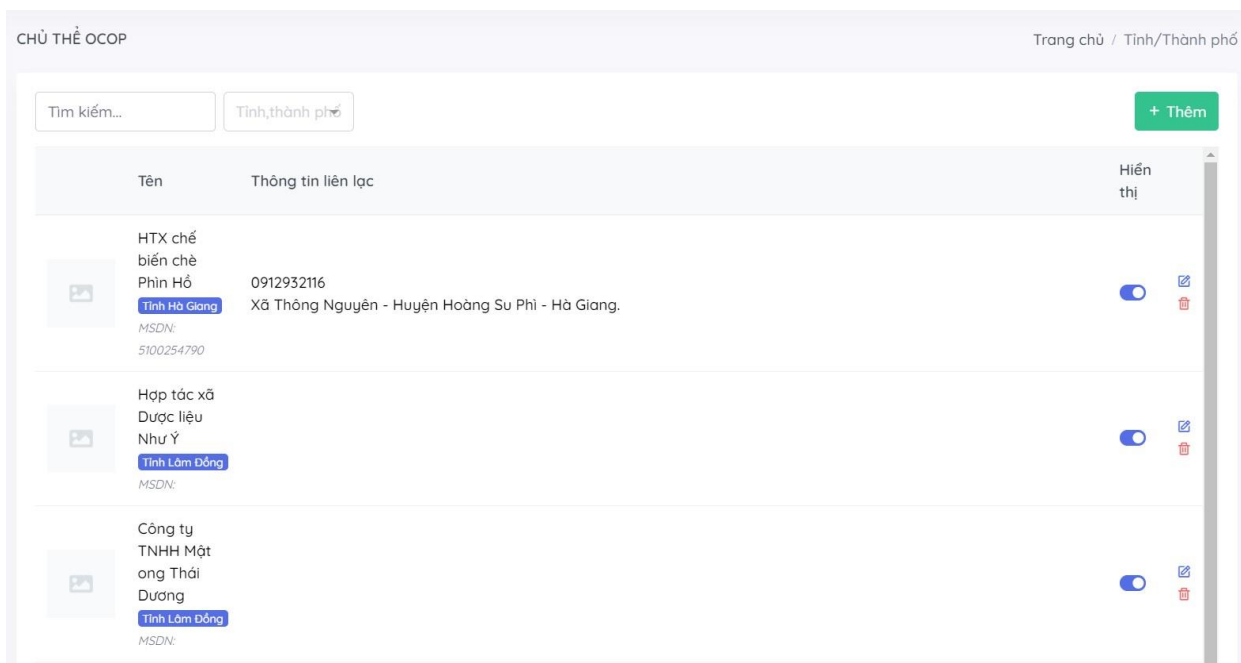
Bảng 2. 2. Bảng mô tả các biểu tượng chức năng thêm mới bài viết

3.4. Quản lý chủ thể

Chức năng này được sử dụng để quản lý như thêm, sửa thông tin, xóa các chủ thể OCOP theo đơn vị cung cấp sản phẩm như Hợp tác xã, chi nhánh, công ty,... Các chức năng được cung cấp bao gồm:

3.4.1. Danh sách chủ thể OCOP

Màn hình làm việc của trang quản lý chủ thể bao gồm các phần: Thông tin chung (gồm tên, thông tin liên lạc), tìm kiếm, thêm mới, chỉnh sửa, xóa thông tin các chủ thể.



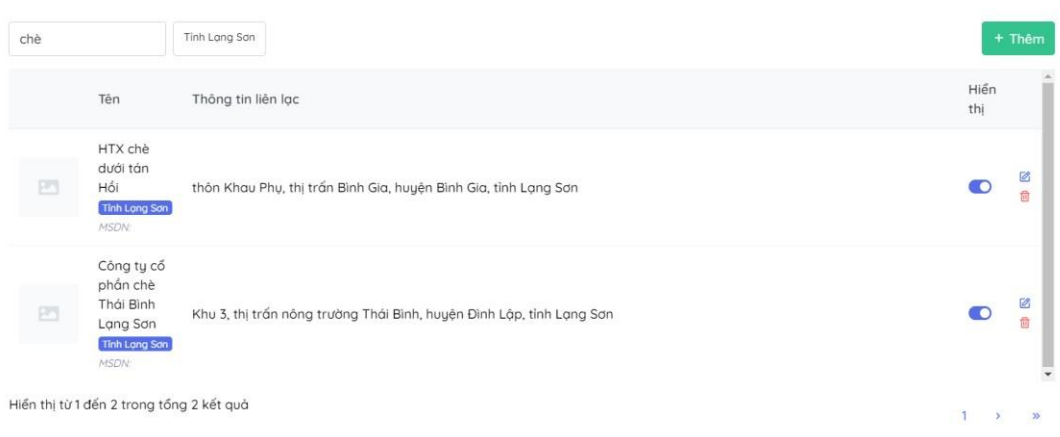
Hình 2. 4. Màn hình danh sách chủ thể OCOP

3.4.2. Chức năng tìm kiếm

Người dùng nhập thông tin tìm kiếm bằng từ khóa hoặc chọn các tỉnh thành



Sau đó bấm phím enter để hiển thị ra các kết quả. Ví dụ tìm kiếm từ khóa “chè” ở tỉnh Lạng Sơn, hệ thống sẽ đưa ra kết quả như sau:



Hình 2. 5. Màn hình kết quả tìm kiếm

3.4.3. Chức năng chỉnh sửa chủ thể



Người dùng click biểu
hiển thị của

tượng để bật hoặc tắt chế độ

chủ thể. Click biểu



tượng để chuyển sang màn

hình chỉnh sửa bài viết hoặc



để xóa sản phẩm:

Tên đơn vị

HTX chè dưới tán Hồi

Mã số doanh nghiệp

Người quản lý

Tỉnh/Thành phố

Tỉnh Lạng Sơn

Địa chỉ

thôn Khau Phụ, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại

Email

Hình 2. 6. Màn hình chỉnh sửa chi tiết chủ thể (đơn vị cung cấp sản phẩm)

Để chỉnh sửa, người dùng click trực tiếp vào các ô biểu mẫu để điền thông tin.

Nút công cụ	Mô tả chức năng
	Lưu lại những thay đổi trong quá trình thực hiện chỉnh sửa, thêm mới chủ thể.
	Hủy chỉnh sửa và quay lại trang trước
	Chức năng chọn ảnh/thay đổi ảnh thumbnail của chủ thể

	Bật/Tắt chế độ hiển thị đơn vị cung cấp
--	--

Bảng 2. 3. Bảng mô tả các biểu tượng chức năng chỉnh sửa chi tiết chủ thể

3.4.4. Chức năng thêm mới chủ thể

Cách thực hiện: ở Panel bên phải, người sử dụng click vào chức năng



để chuyển sang màn hình Thêm mới một chủ thể:

ĐƠN VỊ CUNG CẤP SẢN PHẨM
Trang chủ / Đơn vị cung cấp / Tạo đơn vị

Tên đơn vị

Mã số doanh nghiệp

Người quản lý

Tỉnh/Thành phố

Địa chỉ

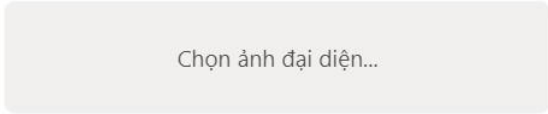

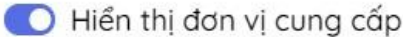
Điện thoại

Email

Hình 2. 7. Màn hình thêm mới chủ thể (đơn vị cung cấp sản phẩm)

Để thêm mới, người dùng click trực tiếp vào các ô biểu mẫu để điền thông tin.




Nút công cụ	Mô tả chức năng
	Lưu lại những thay đổi trong quá trình thực hiện chỉnh sửa, thêm mới chủ thể.


	Hủy chỉnh sửa và quay lại trang trước
	Chức năng chọn ảnh/thay đổi ảnh thumbnail của chủ thể
	Bật/Tắt chế độ hiển thị đơn vị cung cấp

Bảng 2. 4. Bảng mô tả các biểu tượng chức năng thêm mới chủ thể

3.5. Quản lý sản phẩm
















Chức năng này được sử dụng để quản lý như thêm, sửa thông tin, xóa các sản

phẩm OCOP. Các chức năng được cung cấp bao gồm: Biểu tượng   để  bật

hoặc tắt chế độ hiển thị của sản phẩm, biểu tượng  bật hoặc tắt chế độ hiển thị nổi bật của sản phẩm. Màn hình làm việc của chức năng Quản lý sản phẩm được chia thành các phần:

- Phần thông tin bao gồm tên sản phẩm, nhóm sản phẩm và thông tin đơn vị và thanh tìm kiếm ở Panel bên trái.
- Các chức năng ở panel bên phải: Chỉnh sửa, thêm, xóa thông tin sản phẩm.

SẢN PHẨM Trang chủ / Tỉnh/Thành phố






Tên	Nhóm	Đơn vị sản xuất	Nổi bật	Hiện thị	
 Gạo ngon Tiên vua Tiên Nữ ★★★★★ <small>Tỉnh An Giang</small>	Đồ ăn	Công ty cổ phần thập đoàn Lộc Trời	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	 
 Cà phê rang xay DAKMARK ★★★★★ <small>Tỉnh Kom Tum</small>	Đồ ăn	Công ty TNHH MTV cà phê Nguyễn Huy Hùng	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	 
 Miến dong ★★★★★ <small>Tỉnh Bắc Kạn</small>	Đồ ăn	HTX Tài Hoan	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	 
 Bộ bát đĩa gốm sứ rồng phượng ★★★★★ <small>Thành phố Hồ Nội</small>	Đồ lưu niệm	Công ty TNHH gốm sứ Quang Vinh	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	 
 Rượu Mơ Yên Tử ★★★★★ <small>Tỉnh Quảng Ninh</small>	Đồ uống	DNTN-Xí nghiệp bia Thăng Long đổi thành Công ty TNHH MTV sản xuất dịch vụ và Thương mại Thăng Long. Khu 1, phường Yên Thanh	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	 

Hình 2. 8. Màn hình danh sách tất cả các sản phẩm

3.5.1. Tìm kiếm sản phẩm

Người dùng nhập thông tin tìm kiếm bằng từ khóa hoặc chọn các mục nhóm sản phẩm, chủ thể OCOP, số sao hoặc tỉnh, thành phố

Sau đó bấm phím enter để hiển thị ra các kết quả. Ví dụ tìm kiếm từ khóa “gạo” ở nhóm sản phẩm “đồ ăn” có số sao là 5 sẽ được hiển thị ra kết quả tìm kiếm như sau:

Tên	Nhóm	Đơn vị sản xuất	Nổi bật	Hiển thị
 Gạo ngon Tiên vua Tiên Nữ ★★★★★ Tỉnh An Giang	Đồ ăn	Công ty cổ phần thập đoàn Lộc Trời	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
 Gạo thơm đặc sản Thiên Vương ★★★★★ Tỉnh An Giang	Đồ ăn	Công ty cổ phần thập đoàn Lộc Trời	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
 Gạo thơm ST 24 ★★★★★ Tỉnh Sóc Trăng	Đồ ăn	Doanh nghiệp tư nhân Hồ Quang Trí	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
 Gạo mầm Vibigaba ★★★★★ Tỉnh An Giang	Đồ ăn	Công ty cổ phần thập đoàn Lộc Trời	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
 Gạo Tài Nguyên hiệu Phú Khang ★★★★★ Tỉnh Sóc Trăng	Đồ ăn	Doanh nghiệp tư nhân Châu Hưng	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 2. 9. Màn hình kết quả tìm kiếm

3.5.2. Thêm mới sản phẩm

Cách thực hiện: ở Panel bên phải, người sử dụng click vào chức năng



để chuyển sang màn hình Thêm mới một sản phẩm:

THÔNG TIN SẢN PHẨM
Trang chủ / Sản phẩm / Tạo sản phẩm

Banner

Chọn ảnh banner

Tên sản phẩm

Mô tả

Câu chuyện sản phẩm

Thông tin sản phẩm

Số sao Nhóm sản phẩm

Ảnh hiển thị

Chọn ảnh đại diện


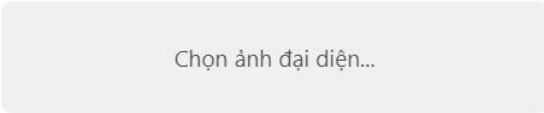

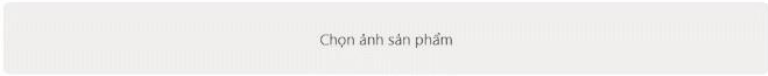
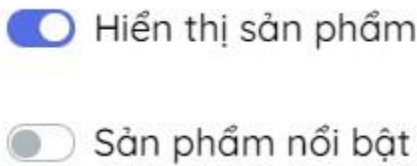
Hiển thị sản phẩm

Sản phẩm nổi bật

Lưu
Huỷ

Hình 2. 10. Màn hình thêm mới sản phẩm



Để thêm mới, người dùng click trực tiếp vào các ô biểu mẫu để điền thông tin.

Nút công cụ	Mô tả chức năng
	<p>Lưu lại những thay đổi trong quá trình thực hiện chỉnh sửa, thêm mới sản phẩm.</p>
	<p>Chức năng chọn ảnh/thay đổi ảnh đại diện của sản phẩm.</p>
	<p>Hủy chỉnh sửa và quay lại trang trước.</p>
	<p>Chức năng chọn ảnh hiển thị cho sản phẩm (có thể chọn nhiều ảnh).</p>
	<p>Bật/Tắt chế độ hiển thị sản phẩm và sản phẩm nổi bật.</p>

<p>Số sao</p> 	<p>Chọn số sao cho sản phẩm</p>
<p>Chọn ảnh chụp giấy chứng nhận</p>	<p>Chọn ảnh chụp giấy chứng nhận cho sản phẩm</p>

Bảng 2. 5. Bảng mô tả các biểu tượng chức năng thêm mới sản phẩm

3.5.3. Chỉnh sửa sản phẩm

Người dùng click biểu tượng  để chuyển sang màn hình chỉnh sửa thông tin sản phẩm hoặc  để xóa sản phẩm:

THÔNG TIN SẢN PHẨM Trang chủ / Sản phẩm / Sửa thông tin sản phẩm

Banner

Chọn ảnh banner


Tên sản phẩm

Mô tả

Câu chuyện sản phẩm

Thông tin sản phẩm

Số sao **Nhóm sản phẩm**



Ảnh hiển thị

x cfb4ddb3349d8a2509134f97114fb701(1).jpeg
371 bytes



Hiện thị sản phẩm

Lưu
Hủy

Hình 2. 11. Màn hình chỉnh sửa chi tiết sản phẩm

Để chỉnh sửa, người dùng click trực tiếp vào các ô biểu mẫu để điền thông tin.

Nút công cụ	Mô tả chức năng
	Lưu lại những thay đổi trong quá trình
	thực hiện chỉnh sửa, thêm mới sản phẩm.
	Hủy chỉnh sửa và quay lại trang trước.
	Chức năng chọn ảnh/thay đổi ảnh thumbnail của sản phẩm.
	Chức năng chọn ảnh hiển thị cho sản phẩm (có thể chọn nhiều ảnh).
 Hiển thị sản phẩm  Sản phẩm nổi bật	Bật/Tắt chế độ hiển thị sản phẩm và sản phẩm nổi bật..


<p>Số sao</p> 	<p>Chọn số sao cho sản phẩm.</p>
	<p>Chọn ảnh chụp giấy chứng nhận cho sản phẩm.</p>

Bảng 2. 6. Bảng mô tả các biểu tượng chức năng chỉnh sửa chi tiết sản phẩm

3.6. Quản lý tài khoản

Chức năng này được sử dụng để quản lý như thêm, sửa thông tin, xóa các tài

Kích hoạt

khoản. Các chức năng được cung cấp bao gồm: Biểu tượng  để kích hoạt hoặc tắt các tài khoản. Màn hình làm việc của chức năng Quản lý tài khoản được chia thành các phần:

- Phần thông tin bao gồm tên, vai trò, trạng thái hoạt động của tài khoản ở Panel bên trái.
- Các chức năng ở panel bên phải: Chỉnh sửa, thêm, xóa thông tin tài khoản.

TÀI KHOẢN Trang chủ / Tài khoản

+ Thêm

Tên	Vai trò	Hoạt động	Kích hoạt	
Tỉnh Long An longan	--	● Online	<input checked="" type="checkbox"/>	✎ 🗑️
Tỉnh Lâm Đồng lamdong	--	● Online	<input checked="" type="checkbox"/>	✎ 🗑️
Tỉnh Kom Tum kontum	--	● Online	<input checked="" type="checkbox"/>	✎ 🗑️
Tỉnh Ninh Bình ninhbinh	--	● Online	<input checked="" type="checkbox"/>	✎ 🗑️
Tỉnh Lào Cai laocai	--	● Online	<input checked="" type="checkbox"/>	✎ 🗑️
Tỉnh Lạng Sơn langson	--	● Online	<input checked="" type="checkbox"/>	✎ 🗑️
Tỉnh Lai Châu laichau	--	● Online	<input checked="" type="checkbox"/>	✎ 🗑️

Hình 2. 12. Màn hình danh sách tất cả các tài khoản

3.6.1. Tìm kiếm tài khoản

Người dùng nhập thông tin tìm kiếm bằng từ khóa hoặc chọn các mục nhóm theo tỉnh/thành phố hoặc quản trị viên:

- Tỉnh/Thành phố
- Quản trị viên

Tỉnh Long An

Sau đó bấm phím enter để hiển thị ra các kết quả. Ví dụ tìm kiếm từ khóa “Phú Thọ” ở nhóm tỉnh/thành phố sẽ được hiển thị kết quả tìm kiếm như sau:

+ Thêm

Tên	Vai trò	Hoạt động	Kích hoạt	
Tỉnh Phú Thọ phutho	--	● Online	<input checked="" type="checkbox"/>	✎ 🗑️

Hiển thị từ 1 đến 1 trong tổng 1 kết quả 1 > >>

Hình 2. 13. Màn hình kết quả tìm kiếm

3.6.2. Thêm mới tài khoản

Cách thực hiện: ở Panel bên phải, người sử dụng click vào chức năng

A green rectangular button with the text "Thêm mới" in white.

để chuyển sang màn hình Thêm mới một tài khoản:

A screenshot of a web form titled "TÀI KHOẢN" with a breadcrumb "Trang chủ / Sửa tài khoản". The form contains several input fields: "Email" with placeholder "Nhập email", "Username" with placeholder "Nhập tên đăng nhập", "Tên" with the value "admin", "Mật khẩu" with a masked password "*****", "Xác thực mật khẩu" with placeholder "Nhập lại mật khẩu", and "Nhóm quyền" which is empty. A note at the bottom says "Chuyên mục được phân quyền".

TÀI KHOẢN Trang chủ / Sửa tài khoản

Email
Nhập email

Username
Nhập tên đăng nhập

Tên
admin

Mật khẩu


Xác thực mật khẩu
Nhập lại mật khẩu



Nhóm quyền

Chuyên mục được phân quyền

Hình 2. 14. Màn hình thêm mới tài khoản



Để nhập thông tin của tài khoản mới, người dùng click trực tiếp vào các ô biểu mẫu để điền thông tin.

Nút công cụ	Mô tả chức năng
 A green square button with the text "LƯU" in white.	Lưu lại những thay đổi trong quá trình thực hiện chỉnh sửa, thêm mới tài khoản.

	Hủy chỉnh sửa và quay lại trang trước.
Kích hoạt 	Bật/Tắt kích hoạt của tài khoản

Bảng 2. 7. Bảng mô tả các biểu tượng chức năng thêm mới tài khoản

3.6.3. *Chỉnh sửa sản phẩm*

Người dùng click biểu tượng  để chuyển sang màn hình chỉnh sửa thông tin tài khoản hoặc  để xóa tài khoản:

Username

Email

Tên

Mật khẩu

Xác thực mật khẩu

Nhóm quyền

Kích hoạt

Hình 2. 15. Màn hình chỉnh sửa chi tiết tài khoản

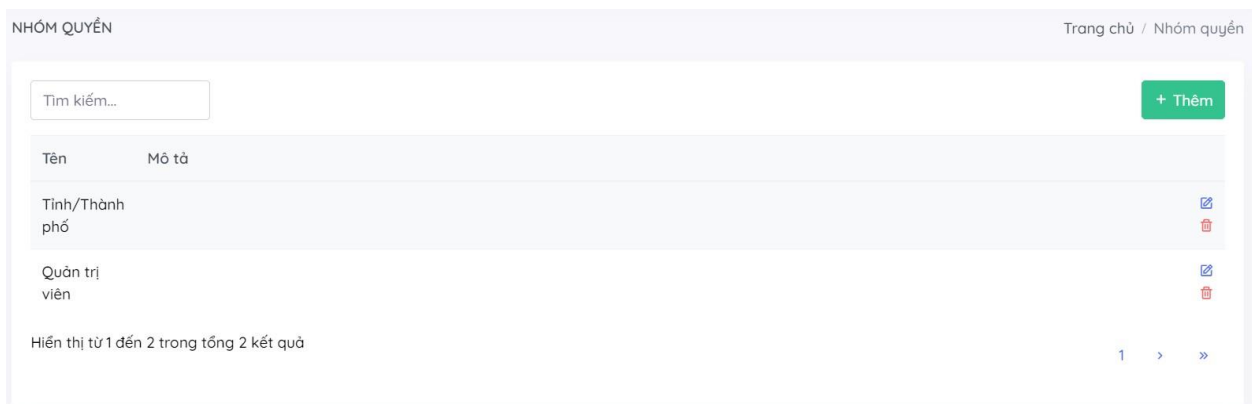
Để chỉnh sửa, người dùng click trực tiếp vào các ô biểu mẫu để điền thông tin.

Nút công cụ	Mô tả chức năng
	Lưu lại những thay đổi trong quá trình thực hiện chỉnh sửa, thêm mới tài khoản.
	Hủy chỉnh sửa và quay lại trang trước.
	Bật/Tắt kích hoạt của tài khoản


Bảng 2. 8. Bảng mô tả các biểu tượng chức năng chỉnh sửa tài khoản

3.6.4. Chỉnh sửa nhóm quyền

Chức năng quản lý nhóm quyền dùng để tìm kiếm, thêm, chỉnh sửa, xóa các nhóm quyền có trong mục quản lý tài khoản.

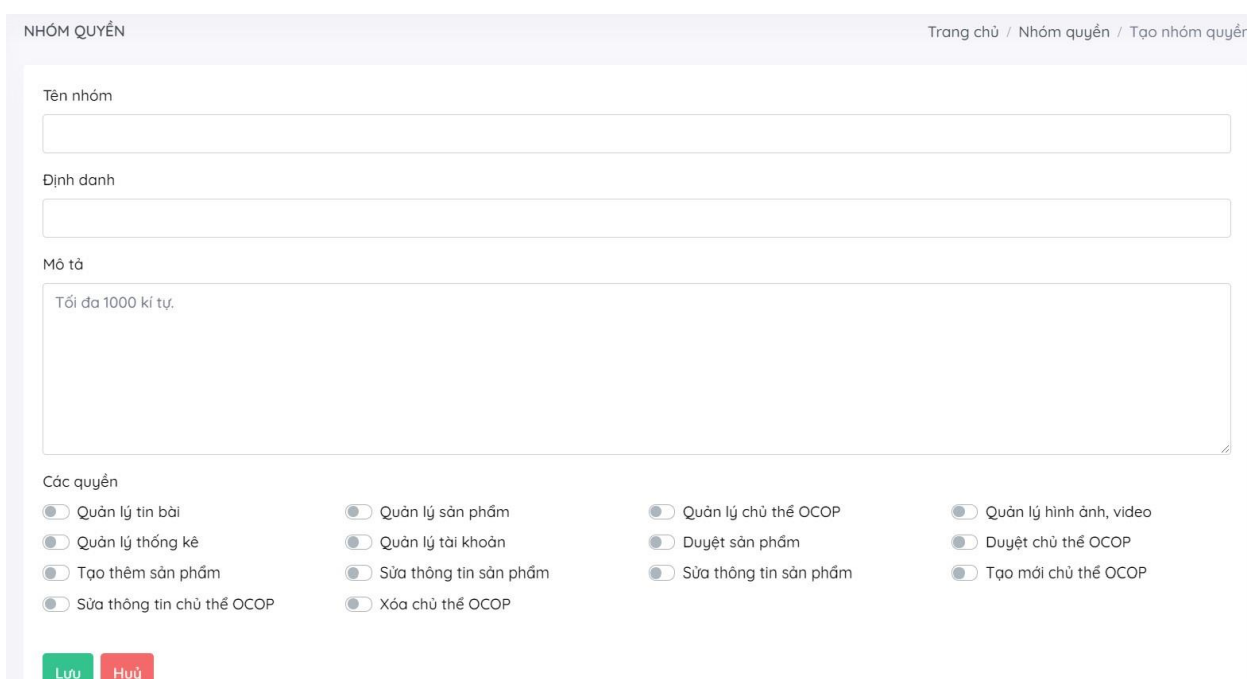


Hình 2. 16. Màn hình chỉnh sửa nhóm quyền

Người dùng tìm kiếm nhóm quyền cần chỉnh sửa qua ô tìm kiếm bằng cách nhập từ khóa. Biểu tượng  dùng để chuyển sang màn hình chỉnh sửa thông tin

nhóm quyền hoặc  để nhóm quyền đó.

Để chỉnh sửa hoặc thêm mới nhóm quyền, người dùng click trực tiếp vào các ô biểu mẫu để điền thông tin về tên nhóm, mô tả và click chọn kích hoạt các quyền cho trước. Màn hình chỉnh sửa và thêm mới nhóm quyền có giao diện như sau:



NHÓM QUYỀN Trang chủ / Nhóm quyền / Tạo nhóm quyền

Tên nhóm

Định danh

Mô tả
Tối đa 1000 kí tự.

Các quyền

<input type="radio"/> Quản lý tin bài	<input type="radio"/> Quản lý sản phẩm	<input type="radio"/> Quản lý chủ thể OCOP	<input type="radio"/> Quản lý hình ảnh, video
<input type="radio"/> Quản lý thống kê	<input type="radio"/> Quản lý tài khoản	<input type="radio"/> Duyệt sản phẩm	<input type="radio"/> Duyệt chủ thể OCOP
<input type="radio"/> Tạo thêm sản phẩm	<input type="radio"/> Sửa thông tin sản phẩm	<input type="radio"/> Sửa thông tin sản phẩm	<input type="radio"/> Tạo mới chủ thể OCOP
<input type="radio"/> Sửa thông tin chủ thể OCOP	<input type="radio"/> Xóa chủ thể OCOP		

Hình 2. 17. Màn hình thêm mới nhóm quyền

NHÓM QUYỀN Trang chủ / Nhóm quyền / Tạo nhóm quyền

Tên nhóm

Tỉnh/Thành phố

Mô tả




This textarea has a limit of 1000 chars.

Các quyền

Quản lý tin bài
 Quản lý sản phẩm
 Quản lý chủ thể OCOP
 Quản lý hình ảnh, video
 Quản lý thống kê
 Quản lý tài khoản
 Duyệt sản phẩm
 Duyệt chủ thể OCOP
 Tạo thêm sản phẩm
 Sửa thông tin sản phẩm
 Sửa thông tin sản phẩm
 Tạo mới chủ thể OCOP
 Sửa thông tin chủ thể OCOP
 Xóa chủ thể OCOP

Lưu Hủy

Hình 2. 18. Màn hình chỉnh sửa chi tiết nhóm quyền

Nút công cụ	Mô tả chức năng
	Lưu lại những thay đổi trong quá trình thực hiện chỉnh sửa, thêm mới nhóm quyền.
	Hủy chỉnh sửa và quay lại trang trước.
	Bật/Tắt kích hoạt các quyền

Bảng 2. 9. Bảng mô tả các biểu tượng chức năng chỉnh sửa nhóm quyền

3.7. Quản lý Tỉnh/Thành phố

Chức năng này được sử dụng để quản lý như thêm, sửa thông tin, xóa các tỉnh

Kích hoạt



thành phố. Các chức năng được cung cấp bao gồm: Biểu tượng để kích hoạt hoặc tắt các tỉnh/thành phố. Màn hình làm việc của chức năng Quản lý Tỉnh/Thành phố được chia thành các phần:

- Phần thông tin bao gồm tên, mô tả và tìm kiếm ở Panel bên trái.
- Chức năng kích hoạt các tỉnh thành và thông tin tổng sản phẩm của tỉnh thành đó.

NHÓM QUYỀN Trang chủ / Tỉnh/Thành phố

Tên	Mô tả	Tổng sản phẩm	Kích hoạt
Tỉnh Lào Cai <small>laocai</small>		50	<input checked="" type="checkbox"/>
Tỉnh Lạng Sơn <small>langson</small>		28	<input checked="" type="checkbox"/>
Tỉnh Long An <small>longan</small>		11	<input checked="" type="checkbox"/>
Tỉnh Lâm Đồng <small>lamdong</small>		60	<input checked="" type="checkbox"/>
Tỉnh Nam Định		124	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 2. 19. Màn hình danh sách tất cả các tỉnh thành phố

Người dùng nhập thông tin tìm kiếm bằng từ khóa vào ô tìm kiếm:

Sau đó bấm phím enter để hiển thị ra các kết quả. Ví dụ tìm kiếm từ khóa “Hà Nội” sẽ được hiển thị kết quả tìm kiếm như sau:

NHÓM QUYỀN Trang chủ / Tỉnh/Thành phố

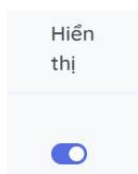
Tên	Mô tả	Tổng sản phẩm	Kích hoạt
Thành phố Hà Nội	<i>hanoi</i>	561	<input checked="" type="checkbox"/>

Hiển thị từ 1 đến 1 trong tổng 1 kết quả

Hình 2. 20. Màn hình kết quả tìm kiếm

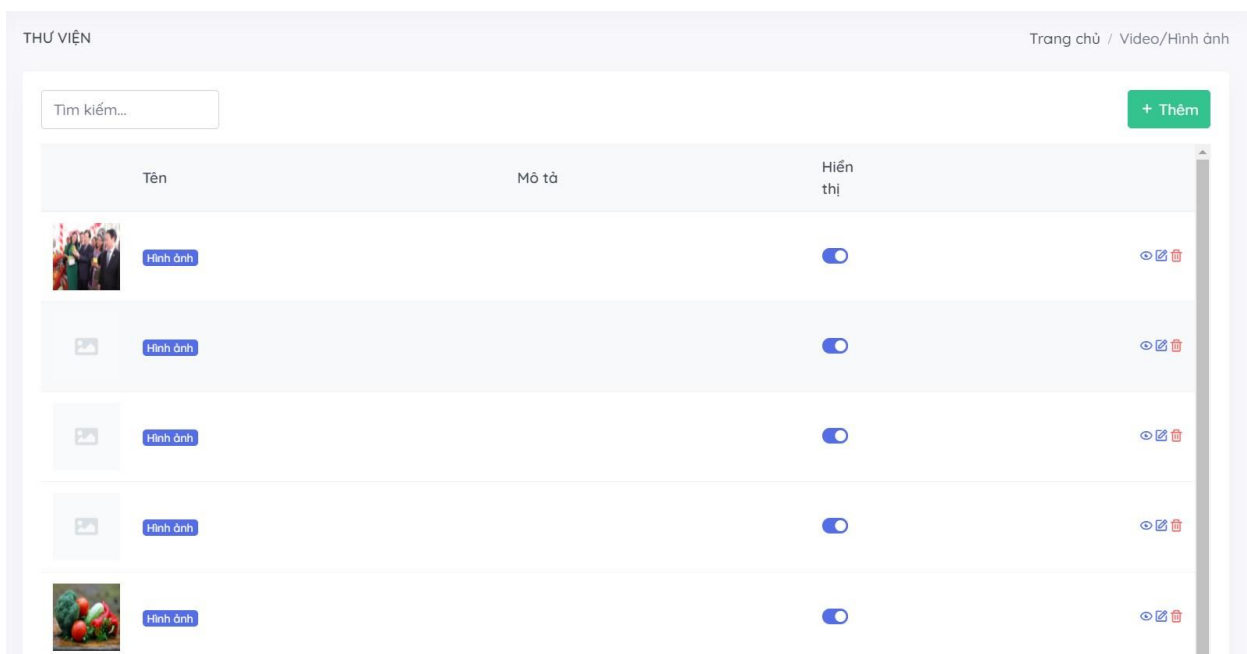
3.8. Quản lý media

Chức năng này được sử dụng để quản lý các tập phương tiện truyền thông như video hoặc hình ảnh như thêm, sửa, xóa. Các chức năng được cung cấp bao gồm:



Biểu tượng để bật/tắt chế độ hiển thị của các tập phương tiện. Màn hình làm việc của chức năng Quản lý media được chia thành các phần:

- Phần thông tin bao gồm tên, mô tả các tập phương tiện ở Panel bên trái.
- Các chức năng ở panel bên phải: Chỉnh sửa, thêm, xóa, xem chi tiết các tập phương tiện.



Hình 2. 21. Màn hình thư viện media

3.8.1. Tìm kiếm tài khoản

Người dùng nhập thông tin tìm kiếm bằng từ khóa:



Sau đó bấm phím enter để hiển thị ra các kết quả.

3.8.2. Thêm mới tập phương tiện

Cách thực hiện: ở Panel bên phải, người sử dụng click vào chức năng

Thêm mới

để chuyển sang màn hình Thêm mới tập phương tiện:

TAO MỚI VIDEO/HÌNH ẢNH Trang chủ / Video/Hình ảnh / Thêm mới

Loại dữ liệu: Tên video/hình ảnh:



Mô tả:

Hình ảnh/Video:

Kích hoạt

Hình 2. 22. Màn hình thêm mới phương tiện



Người dùng click trực tiếp vào các ô biểu mẫu để điền thông tin chi tiết của tập phương tiện mới.

Nút công cụ	Mô tả chức năng
	Lưu lại những thay đổi trong quá trình thực hiện chỉnh sửa, thêm mới tập phương tiện.
	Hủy chỉnh sửa và quay lại trang trước.

<p>Kích hoạt</p> 	Bật/Tắt kích hoạt media
 <p>Chọn ảnh...</p>	Nút tải ảnh lên

Bảng 2.10. Bảng mô tả các biểu tượng chức năng thêm mới media

3.8.3. Chỉnh sửa sản phẩm

Người dùng click biểu tượng  để chuyển sang màn hình chỉnh sửa thông tin media hoặc  để xóa media:


Loại dữ liệu Tên video/hình ảnh


Hình ảnh

Mô tả

Nhập mô tả về video/hình ảnh

Hình ảnh/Video

 1_1 Trinh Dinh Dung.jpg
157 KB







Kích hoạt

Lưu Hủy

Hình 2. 23. Màn hình chỉnh sửa media

Để chỉnh sửa, người dùng click trực tiếp vào các ô biểu mẫu để điền thông tin.

Nút công cụ	Mô tả chức năng
--------------------	------------------------

	<p>Lưu lại những thay đổi trong quá trình thực hiện chỉnh sửa, thêm mới tập phương tiện.</p>
	<p>Hủy chỉnh sửa và quay lại trang trước.</p>
<p>Kích hoạt</p> 	<p>Bật/Tắt kích hoạt media</p>
	<p>Nút tải ảnh lên</p>

Bảng 2. 11. Bảng mô tả các biểu tượng chức năng chỉnh sửa media